

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ C.TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG
(V/v: *Thông qua nội dung và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026*)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ Tổ Chức và Hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 85 CT/HĐQT ngày 22/04/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 86 CT/HĐQT ngày 22/04/2021;
- Trên cơ sở Biên bản tổng hợp ý kiến của 6/6 thành viên Hội đồng quản trị tại Phiếu lấy ý kiến ngày 03/03/2026,

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung như sau:

- 1. Thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ:** Ngày 11/04/2026.
- 2. Địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ:** Văn phòng Công ty tại số 10 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- 3. Thành phần tham dự:** Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của SEB theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/03/2026.
- 4. Các nội dung chính dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:**

4.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH năm
1	Sản lượng điện thương phẩm (triệu kwh)	129,64	110,00	117,85

2	Doanh thu (tỷ đồng)	202,20	188,95	107,01
a	Doanh thu bán điện (tỷ đồng)	164,62	151,03	109,00
b	Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)	37,57	37,92	99,08
	- Lãi tiền gửi (tỷ đồng)	3,55	3,90	91,03
	- Lợi nhuận từ công ty con chuyển về (tỷ đồng)	34,02	34,02	100,00
c	Doanh thu khác (tỷ đồng)	-	-	-
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	148,25	139,59	106,20
a	Công ty mẹ (tỷ đồng)	114,23	105,57	108,20
b	Cổ tức Trà Xom (tỷ đồng)	34,02	34,02	100,00
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	124,78	117,92	105,82
a	Công ty mẹ (tỷ đồng)	90,76	83,90	108,18
b	Cổ tức Trà Xom (tỷ đồng)	34,02	34,02	100,00

4.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025
1	Vốn điều lệ	319.999.690.000
2	Lợi nhuận trước thuế	148.257.126.277
3	Thuế TNDN	23.474.684.321
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (4=2-3)	124.782.441.956
5	Lợi nhuận năm 2024 chuyển sang	3.796.077.474
6	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận 2025	6.239.122.100
	- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 5% LNST	6.239.122.100
7	Dự kiến chi cổ tức bằng tiền mặt của năm 2025: 38%, Trong đó:	121.599.882.200
7.1	Chi tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt của năm 2025: 35%	111.999.891.500
	18% bằng tiền mặt - chi trả ngày 13/05/2025	57.599.944.200
	8% bằng tiền mặt - chi trả ngày 25/08/2025	25.599.975.200
	9% cổ tức bằng tiền mặt - chi trả ngày 10/02/2026	28.799.972.100
7.2	Dự kiến mức cổ tức bổ sung 2025: 03%	9.599.990.700
8	Lợi nhuận 2025 còn lại chuyển năm sau (8=4+5-6-7)	739.515.130

A201
 CỘI
 PHẢ
 PHÁT
 TIỀN
 ĐANG

4.3. Kế hoạch SXKD và lợi nhuận năm 2026:

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2026
1	Sản lượng điện thương phẩm (triệu kwh)	110,00
2	Doanh thu (tỷ đồng)	189,16
a	Doanh thu bán điện (tỷ đồng)	151,58
b	Hoạt động tài chính (tỷ đồng)	37,58
	- Lãi tiền gửi (tỷ đồng)	3,55
	- Lợi nhuận từ công ty con chuyển về (tỷ đồng)	34,03
3	Chi phí (tỷ đồng)	49,58
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	139,58
a	Công ty mẹ (tỷ đồng)	105,55
b	Cổ tức Trà Xom (tỷ đồng)	34,03
5	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	117,89
a	Công ty mẹ (tỷ đồng)	83,86
b	Cổ tức Trà Xom (tỷ đồng)	34,03
6	Cổ tức dự kiến	35%
a	Công ty mẹ	25
b	Chia cổ tức từ lợi nhuận công ty con chuyển về	10

* Trích lập quỹ phúc lợi khen thưởng là 5% LNST

4.4. Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026:

Đề nghị chọn công ty phù hợp trong danh sách:

1. Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

4.5. Báo cáo Tài chính và Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán:

Báo cáo Tài chính năm 2025 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty với các nội dung như bảng “Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025” do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành.

19/29
TY
ĐẦU
ĐẾN Đ
UN
T.KHF

4.6. Thù lao và chi phí hoạt động HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty:

a. Thù lao và chi phí HĐQT, BKS thực hiện năm 2025:

- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT: 8.000.000 đ/tháng
- Trưởng BKS: 8.000.000 đ/tháng
- Thành viên BKS: 8.000.000 đ/tháng
- Thư ký công ty: 4.000.000 đ/tháng

Tổng mức thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT, BKS đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2025: **3.114.130.358 đồng**, tương ứng: 2,5% lợi nhuận sau thuế.

b. Kế hoạch thù lao và chi phí HĐQT, BKS năm 2026:

Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT: 8.000.000 đ/tháng
- Trưởng BKS: 8.000.000 đ/tháng
- Thành viên BKS: 8.000.000 đ/tháng
- Thư ký công ty: 4.000.000 đ/tháng

Kế hoạch tổng mức thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026: không vượt quá 2,5% lợi nhuận sau thuế.

4.7. Miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Miễn nhiệm thành viên HĐQT Nguyễn Hoài Nam theo đơn từ nhiệm.
- Thông báo đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT; Tờ trình nhân sự dự kiến TV HĐQT; Các mẫu biểu, Sơ yếu lý lịch, bảng kê khai người có liên quan, công khai lợi ích có liên quan; Quy chế bầu cử.

4.8. Tài liệu Đại hội: Tài liệu sẽ được đăng tải trên Website Công ty www.mientrungpid.com.vn trước ngày diễn ra Đại hội 21 ngày.

Điều 2. HĐQT Công ty giao Tổng giám đốc triển khai các nội dung đã thông qua tại Điều 1.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu HCTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐÌNH QUANG CHIẾN